

PHỤ LỤC I

MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG MẦM NON 24A

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên trường:** Trường Mầm non 24A
- Địa chỉ:** 8-8/1 Đinh Bộ Lĩnh phường 24, quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Loại hình:** Trường công lập
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:**

Trường Mầm non 24A xây dựng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ Trường mầm non; lớp học được tổ chức theo từng độ tuổi; các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động theo quy định. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Nhà trường chú trọng công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

Trường xây dựng và thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động nhà trường; tích cực thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động; quản lý tài chính, tài sản đúng quy định của nhà nước, luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Xây dựng và phát triển nhà trường về mọi mặt, trong quá trình hoạt động, nhà trường quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn từng chức danh trong nhà trường. Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch và các hoạt động phong trào khác.

5. Quá trình hình thành và phát triển:

Trường Mầm non 24A được thành lập theo Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 02/8/1997 của Ủy ban Nhân dân quận Bình Thạnh về việc sắp xếp mạng lưới giáo dục.

Năm 2003 Trường Mầm non 24A chuyển thành Trường Mầm non Bán công 24A theo Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 14/02/2003 của Ủy ban Nhân dân quận Bình Thạnh.

Năm học 2006-2007, chuyển đổi Trường Mầm non Bán công 24A thành Trường Mầm non công lập 24A thực hiện cơ chế tự chủ một phần tài chính theo Quyết định số 4082/2006/QĐ-UBND ngày 08/8/2006 của Ủy ban Nhân dân quận Bình Thạnh.

Năm học 2012-2013, chuyển đổi Trường Mầm non công lập 24A thực hiện cơ chế tự chủ một phần tài chính thành Trường Mầm non 24A theo Quyết định số 5939/QĐ-UBND ngày 27/8/2012 của Ủy ban Nhân dân quận Bình Thạnh.

Trường Mầm non 24A được xây dựng mới vào năm 2000 tổng diện tích đất 903m² (trong đó diện tích sử dụng là 1,989,56m²) gồm 01 trệt, 01 lầu gồm có 10 phòng học, 02 phòng chức năng, 01 phòng truyền thống, 01 phòng y tế, 01 nhà bếp, 01 phòng tài vụ và 01 phòng Hiệu trưởng, tọa lạc trên đường Đinh Bộ Lĩnh. Khuôn viên xung quanh trường ít tập trung buôn bán, đây cũng là điểm thuận lợi cho trường về an ninh trật tự, sân trường có nhiều cây xanh tạo bóng mát, đồ chơi ngoài trời được trang bị đầy đủ theo qui định, đáp ứng nhu cầu chơi và hoạt động của trẻ. Nhà trường luôn nỗ lực, phấn đấu đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Trường tọa lạc tại số 8-8/1, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh; Trong năm học 2023-2024, trường có tổng số học sinh là 270 trẻ được chia làm 10 nhóm, lớp gồm 04 nhóm nhà trẻ và 06 lớp mẫu giáo. Trường được trang bị đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Qua quá trình hình thành và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Bằng khen Thành phố; Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chi bộ, Công đoàn đạt Cờ Thi đua Thành phố, đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ; Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liên tục.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TÂM**
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: 8-8/1 đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh
- Số điện thoại: 0985922479
- Địa chỉ thư điện tử: tamnguyenthimn25b@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định số 1141/QĐ/UBND ngày 02 tháng 8 năm 1997 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc sắp xếp mạng lưới giáo dục quận Bình Thạnh.

b. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng số 1353/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020 về điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý ngành giáo dục.

+ Quyết định bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng số 16024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 về điều động cán bộ quản lý ngành giáo dục

+ Quyết định bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng số 8612/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 về điều động cán bộ quản lý ngành giáo dục

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Chuẩn nghề nghiệp				Bồi dưỡng hàng năm		
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Hoàn thành	Không hoàn thành
Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên		32		01	20	02	02	07		21	01		19	01 (CTGD)
I	Giáo viên	20			17	02	01			18	01		19	01 (CTGD)
1	Nhà trẻ	08			06	01	01			06	01		07	01
2	Mẫu giáo	12			11	01				12			12	
II	Cán bộ quản lý	03		01	02					03			03	
1	Hiệu trưởng	01		01						01			01	
2	Phó hiệu trưởng	02			02					02			02	

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Chuẩn nghề nghiệp				Bồi dưỡng hàng năm		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Hoàn thành	Không hoàn thành
III	Nhân viên	09			01		01	07						
1	Nhân viên văn thư	01					01							
2	Nhân viên kế toán	01			01									
3	Thủ quỹ													
4	Nhân viên y tế													
5	Nhân viên khác	07						07						

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân			
I	Tổng số phòng	10	Số m ² /trẻ em			
II	Loại phòng học					
1	Phòng học kiên cố	10				
2	Phòng học bán kiên cố					
3	Phòng học tạm					
4	Phòng học nhờ					
III	Số điểm trường	01				
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	903 m ²	3.34 m ²			
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	182,8 m ²	0.67 m ²			
VI	Tổng diện tích một số loại phòng					
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)					
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)					
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)					
4	Diện tích hiên chơi (m ²)					
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	44,85 m ²				
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	45,44 m ²				
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	47,88 m ²				
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	10	Số bộ/nhóm (lớp)			
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	10				
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	00				
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	10	Số bộ/sân chơi (trường)			
IX	Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	11				
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	17				
XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01	04		0.18 m ²	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	
..	...		

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

a. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục: Đạt cấp độ 1.

b. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Quyết định số 1574-26/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2021 về công nhận trường Mầm non 24A, quận Bình Thạnh đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

Nhà trường xây dựng Kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	270		24	35	62	74	75
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	270		24	35	62	74	75
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	270		24	35	62	74	75
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	270		24	35	62	74	75
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	270		24	35	62	74	75
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	270		24	35	62	74	75
1	Số trẻ cân nặng bình thường			24	32	59	71	68
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân							
3	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi					01		
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể còi cọc							
5	Số trẻ thừa cân béo phì				03	02	03	07
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	59		24	35			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	211				62	74	75

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

STT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)
1	Các khoản thu, chi hoạt động	9.237
a	Các khoản thu	
	Nguồn kinh phí (ngân sách NN, học phí, các khoản thu khác)	9.237
	Loại hoạt động	
b	Các khoản chi	4.156
	Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm...)	3.528
	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng...)	154
	Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, phong trào, khen thưởng...)	26
	Chi khác	448
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học	
	Học phí, lệ phí	
	Các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí	

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸



Nguyễn Thị Tâm

